

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 104/NQ-HĐND

Bình Thuận, ngày 19 tháng 12 năm 2019

NGHỊ QUYẾT

**Về kế hoạch tổ chức các kỳ họp thường lệ
năm 2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH BÌNH THUẬN
KHÓA X, KỲ HỌP THỨ 9**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân ngày 20 tháng 11 năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 84/NQ-HĐND ngày 25 tháng 7 năm 2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh về Chương trình giám sát năm 2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh;

Sau khi xem xét Tờ trình số 987/TTr-HĐND ngày 18 tháng 11 năm 2019 của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh về kế hoạch tổ chức các kỳ họp thường lệ năm 2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh và ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Nhất trí thông qua kế hoạch tổ chức các kỳ họp thường lệ năm 2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh như sau:

I. KỲ HỌP THỨ 10 (Dự kiến sẽ tiến hành từ ngày 08/7 đến ngày 10/7/2020).

1. UBND tỉnh báo cáo HĐND tỉnh các nội dung sau:

1.1. Tình hình thực hiện nhiệm vụ kinh tế - xã hội, an ninh - quốc phòng 6 tháng đầu năm và nhiệm vụ 6 tháng cuối năm 2020.

1.2. Tình hình thực hiện kế hoạch đầu tư phát triển 6 tháng đầu năm và nhiệm vụ 6 tháng cuối năm 2020.

1.3. Tình hình thực hiện dự toán thu, chi ngân sách 6 tháng đầu năm và nhiệm vụ 6 tháng cuối năm 2020; sử dụng quỹ dự phòng và tạm ứng ngân sách 6 tháng đầu năm 2020.

1.4. Tình hình giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo của công dân 6 tháng đầu năm và nhiệm vụ 6 tháng cuối năm 2020.

1.5. Tình hình thực hành tiết kiệm, chống lãng phí 6 tháng đầu năm và nhiệm vụ 6 tháng cuối năm 2020.

1.6. Tình hình công tác phòng, chống tham nhũng 6 tháng đầu năm và nhiệm vụ 6 tháng cuối năm 2020.

1.7. Tình hình an ninh, trật tự an toàn xã hội và công tác đấu tranh phòng chống tội phạm, vi phạm pháp luật 6 tháng đầu năm và nhiệm vụ 6 tháng cuối năm 2020.

1.8. Báo cáo kết quả thực hiện nội dung trả lời chất vấn của đại biểu HĐND tỉnh và kết quả thực hiện Nghị quyết của HĐND tỉnh về hoạt động chất vấn tại kỳ họp thứ 9 - HĐND tỉnh khóa X.

1.9. Báo cáo kết quả thực hiện Nghị quyết của HĐND tỉnh về việc giải quyết kiến nghị của cử tri sau kỳ họp thứ 7 và trước kỳ họp thứ 8 - HĐND tỉnh khóa X

1.10. Báo cáo kết quả giải quyết kiến nghị của cử tri sau kỳ họp thứ 8 và trước kỳ họp thứ 9 - HĐND tỉnh khóa X.

1.11. Báo cáo trả lời ý kiến, kiến nghị của cử tri trước kỳ họp thứ 10 - HĐND tỉnh khóa X.

1.12. Báo cáo trả lời chất vấn của đại biểu HĐND tỉnh tại kỳ họp thứ 10 - HĐND tỉnh khóa X.

1.13. Các báo cáo khác theo yêu cầu của Thường trực HĐND tỉnh và UBND tỉnh chủ động báo cáo với HĐND tỉnh.

2. UBND tỉnh có tờ trình kèm theo dự thảo nghị quyết trình HĐND tỉnh để xem xét ban hành các nghị quyết HĐND tỉnh về:

2.1. Quy định cụ thể mức hỗ trợ phát triển thủy lợi nhỏ, thủy lợi nội đồng và tưới tiên tiến, tiết kiệm nước trên địa bàn tỉnh.

2.2. Quy định mức chi cho công tác phổ cập giáo dục, xóa mù chữ trên địa bàn tỉnh.

2.3. Quy định mức thu, quản lý và sử dụng phí thư viện trên địa bàn tỉnh.

2.4. Quy định mức thu, quản lý và sử dụng phí thẩm định cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động cơ sở thể thao, câu lạc bộ thể thao chuyên nghiệp trên địa bàn tỉnh.

2.5. Quy định nội dung và mức chi từ ngân sách nhà nước để thực hiện hoạt động sáng kiến trên địa bàn tỉnh.

2.6. Quy định giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh không thuộc phạm vi thanh toán của Quỹ bảo hiểm y tế trong các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh công lập trên địa bàn tỉnh (thay thế Nghị quyết số 80/2019/NQ-HĐND ngày 25/7/2019 của HĐND tỉnh).

2.7. Quy định chức danh, số lượng, chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách cấp xã, ở thôn, khu phố và mức khoán kinh phí hoạt động của các tổ chức chính trị - xã hội cấp xã trên địa bàn tỉnh.

2.8. Chính sách đặc thù khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn trên địa bàn tỉnh.

2.9. Danh mục dự án chuyên mục đích sử dụng đất lúa, đất rừng phòng hộ, rừng đặc dụng và Danh mục dự án thuộc trường hợp Nhà nước thu hồi đất để phát triển kinh tế - xã hội vì mục đích quốc phòng, an ninh, lợi ích quốc gia, công cộng.

2.10. Nghị quyết bãi bỏ Nghị quyết số 03/2016/NQ-HĐND ngày 15/7/2016 của HĐND tỉnh quy định về phân cấp thẩm quyền quyết định điều chuyển, thanh lý, bán quyền thu phí, cho thuê quyền khai thác, chuyển nhượng có thời hạn tài sản kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ trên địa bàn tỉnh.

2.11. Quy định chế độ hỗ trợ thôi việc đối với người hoạt động không chuyên trách cấp xã dôi dư do sắp xếp lại tổ chức, nhân sự và mức trợ cấp bổ sung hàng tháng đối với người hoạt động không chuyên trách cấp xã và ở thôn, khu phố.

2.12. Chính sách đãi ngộ và tôn vinh cán bộ, công chức, viên chức, người lao động của tỉnh: Tự học tập nâng cao trình độ; được tặng danh hiệu vinh dự nhà nước; có công trình nghiên cứu khoa học, các phát minh, sáng chế cụ thể được cấp có thẩm quyền công nhận.

2.13. Quy định mức tặng quà của tỉnh đối với các trường hợp được Chủ tịch nước phong tặng, truy tặng Danh hiệu vinh dự Nhà nước “Bà mẹ Việt Nam anh hùng” và các gia đình có nhiều liệt sĩ được tặng thưởng Huân chương độc lập trên địa bàn tỉnh.

3. Thường trực HĐND tỉnh báo cáo và có tờ trình kèm theo dự thảo nghị quyết trình HĐND tỉnh xem xét, quyết định:

3.1. Báo cáo về tình hình hoạt động của HĐND tỉnh 6 tháng đầu năm; chương trình hoạt động 6 tháng cuối năm 2020.

3.2. Báo cáo kết quả hoạt động của các Tổ đại biểu HĐND tỉnh 6 tháng đầu năm 2020.

3.3. Báo cáo kết quả giám sát và dự thảo nghị quyết về việc thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2016 - 2020.

3.4. Báo cáo giám sát và dự thảo nghị quyết việc giải quyết kiến nghị của cử tri sau kỳ họp thứ 8 và trước kỳ họp thứ 9 - HĐND tỉnh khóa X.

3.5. Báo cáo kết quả thực hiện chương trình giám sát năm 2019 của HĐND tỉnh và Thường trực HĐND tỉnh.

3.6. Tờ trình kèm theo dự thảo nghị quyết về Chương trình giám sát năm 2021 của HĐND tỉnh.

3.7. Tờ trình kèm theo dự thảo Nghị quyết thành lập Đoàn giám sát về việc thực hiện cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất trên địa bàn tỉnh từ khi có Luật Đất đai năm 2013.

3.8. Dự thảo Nghị quyết về chất vấn, trả lời chất vấn tại kỳ họp thứ 10 - HĐND tỉnh khóa X.

3.9. Báo cáo giám sát chuyên đề theo chương trình giám sát của Thường trực HĐND tỉnh (nếu có).

4. Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh báo cáo: Tổng hợp ý kiến, kiến nghị của cử tri trong tỉnh trước kỳ họp thứ 10 - HĐND tỉnh khóa X.

5. Tòa án nhân dân tỉnh báo cáo:

5.1. Tình hình thực hiện nhiệm vụ công tác của ngành 6 tháng đầu năm 2020.

5.2. Báo cáo trả lời chất vấn của đại biểu HĐND tỉnh và báo cáo khác (nếu có).

6. Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh báo cáo:

6.1. Tình hình thực hiện nhiệm vụ công tác của ngành 6 tháng đầu năm 2020.

6.2. Báo cáo trả lời chất vấn của đại biểu HĐND tỉnh và báo cáo khác (nếu có).

7. Cục Thi hành án dân sự tỉnh báo cáo:

7.1. Tình hình thực hiện nhiệm vụ công tác của ngành 6 tháng đầu năm 2020.

7.2. Báo cáo trả lời chất vấn của đại biểu HĐND tỉnh và báo cáo khác (nếu có).

8. Các Ban HĐND tỉnh:

8.1. Báo cáo thẩm tra tình hình thực hiện nhiệm vụ trên các lĩnh vực kinh tế - ngân sách, xây dựng cơ bản, văn hóa - xã hội, pháp chế, dân tộc 6 tháng đầu năm 2020 theo lĩnh vực phụ trách của Ban.

8.2. Báo cáo thẩm tra tờ trình và dự thảo nghị quyết của HĐND tỉnh do UBND tỉnh trình tại kỳ họp thứ 10 liên quan đến lĩnh vực phụ trách của Ban, do Thường trực HĐND tỉnh phân công.

8.3. Báo cáo tình hình hoạt động của các Ban 6 tháng đầu năm; chương trình công tác 6 tháng cuối năm 2020.

8.4. Báo cáo giám sát chuyên đề của các Ban HĐND tỉnh theo Nghị quyết của HĐND tỉnh, Nghị quyết của Thường trực HĐND tỉnh.

9. HĐND tỉnh thực hiện các công việc quan trọng khác theo thẩm quyền của HĐND tỉnh.

II. KỲ HỌP THỨ 11 (*Dự kiến sẽ tiến hành từ ngày 01/12 đến ngày 04/12/2020*).

1. UBND tỉnh báo cáo HĐND tỉnh các nội dung sau:

1.1. Báo cáo tình hình thực hiện nhiệm vụ kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh năm 2020 và phương hướng, nhiệm vụ năm 2021.

1.2. Báo cáo tình hình thực hiện nhiệm vụ kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh 5 năm 2016 - 2020 và Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021 - 2025.

1.3. Tình hình thực hiện dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn; chi ngân sách địa phương và phương án phân bổ ngân sách tỉnh năm 2020; sử dụng quỹ dự phòng và tạm ứng ngân sách năm 2020 (hình thức Tờ trình).

1.4. Tình hình hoạt động các Quỹ tài chính ngoài ngân sách của tỉnh năm 2020.

1.5. Tình hình thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2020.

1.6. Tình hình công tác phòng, chống tham nhũng năm 2020.

1.7. Tình hình giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo của công dân năm 2020.

1.8. Tình hình an ninh, trật tự an toàn xã hội và công tác đấu tranh phòng chống tội phạm, vi phạm pháp luật năm 2020.

1.9. Công tác cải cách hành chính năm 2020.

1.10. Báo cáo kiểm điểm công tác chỉ đạo, điều hành của UBND tỉnh năm 2020.

1.11. Báo cáo kết quả thực hiện nội dung trả lời chất vấn của đại biểu HĐND tỉnh và kết quả thực hiện Nghị quyết của HĐND tỉnh về hoạt động chất vấn tại kỳ họp thứ 10 - HĐND tỉnh.

1.12. Báo cáo kết quả thực hiện Nghị quyết của HĐND tỉnh về việc giải quyết kiến nghị của cử tri sau kỳ họp thứ 8 và trước kỳ họp thứ 9 - HĐND tỉnh khóa X.

1.13. Báo cáo trả lời chất vấn của đại biểu HĐND tỉnh tại kỳ họp thứ 11 - HĐND tỉnh khóa X.

1.14. Báo cáo kết quả giải quyết kiến nghị của cử tri sau kỳ họp thứ 9 và trước kỳ họp thứ 10, HĐND tỉnh khóa X.

1.15. Báo cáo trả lời ý kiến, kiến nghị của cử tri trước kỳ họp thứ 11 - HĐND tỉnh khóa X.

1.16. Báo cáo kết quả thực hiện các nghị quyết giám sát chuyên đề của HĐND tỉnh, Thường trực HĐND tỉnh.

1.17. Các báo cáo khác theo yêu cầu của Thường trực HĐND tỉnh và UBND tỉnh chủ động báo cáo với HĐND tỉnh.

2. UBND tỉnh có tờ trình kèm theo dự thảo nghị quyết trình HĐND tỉnh để xem xét ban hành các nghị quyết HĐND tỉnh về:

2.1. Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021 - 2025.

2.2. Kế hoạch tài chính 5 năm 2021 - 2025.

2.3. Kế hoạch đầu tư công và danh mục các công trình trọng điểm của tỉnh 5 năm 2021 - 2025.

2.4. Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2021.

2.5. Kế hoạch đầu tư phát triển và danh mục các công trình trọng điểm của tỉnh năm 2021.

2.6. Dự toán thu, chi ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh năm 2021 và phương án phân bổ chi ngân sách tỉnh năm 2021.

2.7. Phê chuẩn quyết toán ngân sách địa phương năm 2019 của tỉnh.

2.8. Định mức phân bổ chi hoạt động các đơn vị cấp tỉnh và định mức phân bổ chi ngân sách cấp dưới giai đoạn 2021 - 2025.

2.9. Kế hoạch biên chế hành chính, sự nghiệp năm 2021 của tỉnh.

2.10. Về việc phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi và tỷ lệ phần trăm (%) phân chia các khoản thu giữa ngân sách các cấp chính quyền địa phương trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2021 - 2025.

2.11. Đặt tên đường các huyện, thị xã, thành phố.

2.12. Danh mục công trình, dự án có sử dụng đất lúa, đất rừng phòng hộ, rừng đặc dụng; Danh mục công trình, dự án thuộc trường hợp nhà nước thu hồi đất để phát triển kinh tế xã hội vì mục đích an ninh quốc phòng, lợi ích quốc gia, công cộng để thực hiện trong năm 2021.

2.13. Chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng trồng sang mục đích khác.

2.14. Bãi bỏ Nghị quyết số 42/2013/NQ-HĐND ngày 08/11/2013 của Hội đồng nhân dân tỉnh về quy định mức chi và quản lý, sử dụng kinh phí bảo đảm công tác cải cách hành chính Nhà nước.

2.15. Quy định chế độ chi ngoài quy định của Trung ương đối với hoạt động văn hóa, nghệ thuật và thể dục thể thao trên địa bàn tỉnh.

3. Thường trực HĐND tỉnh báo cáo và có tờ trình kèm theo dự thảo nghị quyết trình HĐND tỉnh xem xét, quyết định:

3.1. Báo cáo tình hình hoạt động của HĐND tỉnh năm 2020; chương trình công tác năm 2021.

3.2. Báo cáo kết quả hoạt động của các Tổ đại biểu HĐND tỉnh trong năm 2020.

3.3. Báo cáo kết quả giám sát và dự thảo nghị quyết về việc thực hiện cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất trên địa bàn tỉnh từ khi có Luật Đất đai năm 2013.

3.4. Tờ trình kèm theo dự thảo nghị quyết về việc tổ chức các kỳ họp thường lệ năm 2021 của HĐND tỉnh.

3.5. Tờ trình kèm theo dự thảo nghị quyết về thành lập Đoàn giám sát chuyên đề 6 tháng đầu năm 2021.

3.6. Báo cáo giám sát và dự thảo nghị quyết việc giải quyết kiến nghị của cử tri sau kỳ họp thứ 9 và trước kỳ họp thứ 10 - HĐND tỉnh khóa X.

3.7. Dự thảo Nghị quyết về chất vấn, trả lời chất vấn tại kỳ họp thứ 11 - HĐND tỉnh khóa X.

3.8. Báo cáo giám sát chuyên đề theo chương trình giám sát của Thường trực HĐND tỉnh (nếu có).

4. Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh báo cáo:

4.1. Công tác tham gia xây dựng chính quyền của Ủy ban MTTQ Việt Nam các cấp năm 2020.

4.2. Tổng hợp ý kiến, kiến nghị của cử tri gửi đến HĐND, UBND tỉnh trước kỳ họp thứ 11 - HĐND tỉnh khóa X.

5. Tòa án nhân dân tỉnh báo cáo:

5.1. Tình hình thực hiện nhiệm vụ công tác của ngành năm 2020.

5.2. Báo cáo trả lời chất vấn của đại biểu HĐND tỉnh và báo cáo khác (nếu có).

6. Viện kiểm sát nhân dân tỉnh báo cáo:

6.1. Tình hình thực hiện nhiệm vụ công tác của ngành năm 2020.

6.2. Báo cáo trả lời chất vấn của đại biểu HĐND tỉnh và báo cáo khác (nếu có).

7. Cục Thi hành án dân sự tỉnh báo cáo:

7.1. Tình hình thực hiện nhiệm vụ công tác của ngành năm 2020.

7.2. Báo cáo trả lời chất vấn của đại biểu HĐND tỉnh và báo cáo khác (nếu có).

8. Các Ban HĐND tỉnh:

8.1. Báo cáo thẩm tra tình hình thực hiện nhiệm vụ trên các lĩnh vực kinh tế - ngân sách, xây dựng cơ bản, văn hóa - xã hội, pháp chế, dân tộc năm 2020 theo lĩnh vực phụ trách của Ban.

8.2. Báo cáo thẩm tra tờ trình và dự thảo nghị quyết của HĐND tỉnh do UBND tỉnh trình tại kỳ họp thứ 11 liên quan đến lĩnh vực phụ trách của Ban, do Thường trực HĐND tỉnh phân công.

8.3. Báo cáo tình hình hoạt động của các Ban năm 2020; chương trình công tác năm 2021.

8.4. Báo cáo giám sát chuyên đề của các Ban HĐND tỉnh theo Nghị quyết của HĐND tỉnh, Nghị quyết của Thường trực HĐND tỉnh.

9. HĐND tỉnh thực hiện các công việc quan trọng khác theo thẩm quyền của HĐND tỉnh.

Điều 2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh phối hợp Ủy ban nhân dân tỉnh và các cơ quan liên quan tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này. Trong quá trình thực hiện, nếu Ủy ban nhân dân tỉnh, các cơ quan có liên quan đề nghị điều chỉnh hoặc bổ sung nội dung kế hoạch này, Hội đồng nhân dân tỉnh ủy quyền cho

Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh và các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh phối hợp với các cơ quan có liên quan căn cứ vào tình hình thực tế của địa phương để quyết định việc điều chỉnh, bổ sung và báo cáo HĐND tỉnh thông qua.

Điều 3. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Hội đồng nhân dân tỉnh và các vị đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Thuận khóa X, kỳ họp thứ 9 thông qua ngày 19 tháng 12 năm 2019 và có hiệu lực thi hành kể từ ngày thông qua./.

CHỦ TỊCH

Nguyễn Mạnh Hùng